Bài 15. AXIT PHOTPHORIC VÀ MUỐI PHOTPHAT

2.47 Những cặp chất nào dưới đây có thể phản ứng với nhau ? Viết các phương trình hoá học (nếu có).

a) $H_3PO_4 + Na_2O$ b) $H_3PO_4 + K$

c) $H_3PO_4 + SO_2$ d) $H_3PO_4 + HNO_3$

e) $H_3PO_4 + Ca(OH)_2$ g) $H_3PO_4 + NH_3$

h) $H_3PO_4 + KCl$

2.48 Có các chất sau : Ag_3PO_4, $Ca_3(PO_4)_2$, H_3PO_4, P_2O_5, P, PH_3, Ca_3P_2, Na_3PO_4.

Hãy lập một dãy chuyển hoá biểu diễn quan hệ giữa các chất trên. Viết các phương trình hoá học và ghi điều kiện phản ứng, nếu có.

2.49 Có bốn lọ không dán nhãn đựng các hoá chất riêng biệt sau đây : Na_2SO_4, $NaNO_3$, Na_2S và Na_3PO_4. Hãy phân biệt mỗi lọ và dán nhãn cho mỗi lọ.

2.50 Cho 44 g dung dịch NaOH 10% tác dụng với 10 g dung dịch axit photphoric 39,2%. Muối nào sau đây thu được sau phản ứng ?

A. Na_2HPO_4 B. NaH_2PO_4

C. Na_2HPO_4 và NaH_2PO_4 D. Na_3PO_4 và Na_2HPO_4

2.51 Hỗn hợp A gồm các chất rắn : NaOH, KOH và $CaCO_3$.

Để xác định thành phần định lượng của hỗn hợp trên, người ta thực hiện các thí nghiệm sau :

Thí nghiệm 1 : Cho 11,8 g A tác dụng với lượng dư dung dịch HCl thì thu được 1,12 lít khí B.

Thí nghiệm 2 : Cho 11,8 g A tác dụng với lượng dư dung dịch $(NH_4)_3PO_4$, đun nóng nhẹ thì thu được 3,36 lít khí C.

a) Hãy viết các phương trình hoá học. Xác định B và C.

b) Tính khối lượng các chất trong hỗn hợp A.

Biết các khí đều được đo ở điều kiện tiêu chuẩn.